

Bản án số: 35/2020/HSST
Ngày: 28-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Vinh

Ông Nguyễn Văn Ty

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/HSST ngày 09/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 11/9/2020 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Trần Hữu T**, sinh ngày 15/4/1978, tại xã Cẩm N (nay là xã Nam Phúc T), huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Nam Y, xã Nam Phúc T, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quần chúng; Con ông Trần Hữu T (Đã mất), con bà Nguyễn Thị C (Đã mất); Vợ Phan Thị H, sinh năm 1976, hiện đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài; Con: 02 đứa, đứa lớn sinh năm 2001, đứa nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án: Ngày 17/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại Bản án số 13/2019/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 29/11/2019, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/3/2018, bị Công an huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 19/QĐ-XPHC, thi hành xong ngày 22/6/2018.

Bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 26/6/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn 6, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Hà Văn C, sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn 6, xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Trọng D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Hồ P, xã Yên H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

- Anh Đặng Quốc B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Thôn Bình M, xã Hương B, huyện Hương K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 16/6/2020, khi đi bộ qua khu vực cánh đồng thuộc thôn Yên G, xã Yên H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Hữu T thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu đen, biển kiểm soát 38N6-34.. dựng bên lề đường. T lại gần thấy xe không có ổ khóa điện, chỉ có một chiếc công tắc. Do không có phương tiện để đi lại nên T nảy sinh ý định trộm chiếc xe này, T khởi động nổ máy và điều khiển xe chạy thẳng về nhà mình. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe vừa lấy trộm chạy ra đường huyện lộ ĐH.124 rồi chạy ra đường Quốc lộ 15B thuộc địa bàn xã Cẩm D. Trên đường đi bị ngã làm vỡ vỏ ốp nhựa của khung xe, T dừng lại ở cánh đồng thuộc thôn Bắc T, xã Cẩm D, huyện Cẩm X gỡ biển kiểm soát và phần vỏ ốp nhựa của khung xe vứt dưới ruộng lúa bên đường. Đến ngày 23/6/2020, trên đường đi, T nhặt được chiếc biển kiểm soát 38F8-93.. bên đường quốc lộ 8C, gần khu vực chợ Trường thuộc xã Nam Phúc T, huyện Cẩm X và gắn vào chiếc xe mô tô trộm cắp để sử dụng nhằm mục đích tránh người khác phát hiện. Ngày 26/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên triệu tập làm việc, T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc xe mô tô đã chiếm đoạt.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 38N6-34.., giấy chứng nhận đăng ký số 050744 do Công an tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 23/3/2009 mang tên Hà Văn C, địa chỉ: xã Cẩm L, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh (chồng chị Nguyễn Thị C). Tại thời điểm xe bị mất, anh C đi làm ở tỉnh Quảng Ninh, là tài sản chung nên xác định chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị C.

Theo kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 26/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Cẩm Xuyên: Trị giá chiếc xe máy nhãn hiệu SUZUKI, có số khung 080135491, số máy 135491, đăng ký ngày 23/3/2009, chiếc xe đã cũ không có phần vỏ bao bọc từ khung xe đến cổ xe, không có gương, phần yên xe bị bung, xe đã qua sử dụng, trị giá còn lại là 1.100.000 đồng.

Bị cáo Trần Hữu T có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”: Ngày 17/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên xử phạt 06 tháng tù, tại Bản án số 13/2019/HSST, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương ngày 29/11/2019, chưa được xóa án tích.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên đã thu giữ:

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, số khung 080135491, số máy 135491, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu của Trần Hữu T; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 050744 mang tên Hà Văn

C, biển kiểm soát 38N6-34..., thu của chị Nguyễn Thị C. Đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị C.

+ 01 biển kiểm soát 38F8-93..., đã qua sử dụng, thu của Trần Hữu T. Vật chứng này hiện chưa xử lý.

+ Vật chứng không thu giữ được: 01 chiếc biển kiểm soát 38N6-34.. của xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, chị Nguyễn Thị C không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSCX ngày 08/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên đã truy tố Trần Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Hữu T mức án từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam; xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét thấy rằng:

1] *Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 16/6/2020, trên đường liên xã tại khu vực cánh đồng thuộc địa phận thôn Yên G, xã Yên H, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Trần Hữu T đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu đen, biển kiểm soát 38N6-34.. của chị Nguyễn Thị C, trị giá theo kết luận định giá là 1.100.000 đồng. Trần Hữu T hiện đang có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội.

Hành vi trên của Trần Hữu T đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, việc xét xử bị cáo về tội danh, điều luật như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất hành vi phạm tội và hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo

vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, có hành vi lén lút chiếm đoạt. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong điều kiện đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và một mình bị cáo thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tại phiên tòa.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo T bộ hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho bị hại, nay bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 01 biên kiểm soát 38F8-93..., đã qua sử dụng, thu của Trần Hữu T.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T **06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 26/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1, Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) biên kiểm soát 38F8-93..., nền trắng, số màu đen, đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Xuyên và Chi cục thi hành án dân sự tỉnh huyện Cẩm Xuyên)

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Hữu T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên;
- Công an huyện Cẩm Xuyên;
- THA.HS Công an huyện Cẩm Xuyên;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Dương

Đặng Quốc Hà

Nguyễn Duy Hoàng

